TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2023/QĐST - DS	*Quảng Ninh, ngày 08 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2023, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2023/TLST-TCDS ngày 30 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N (A)

Địa chỉ: Số 18, đường Trần Hữu D, khu đô thị M, huyện T, Hà Nội; người đại diện theo pháp luật ông: Phạm Tài V, chức vụ: Tổng Giám đốc Agribank;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quang Đ - Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Q Quảng Bình. Địa chỉ: Số 20, đường T, tổ dân phố B, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Ủy quyền lại cho Phan Thị Khánh H – Giám đốc Ngân hàng N Chi nhánh huyện Q Quảng Bình - Phòng giao dịch Nam L (Theo Quyết định ủy quyền số 100/QĐ-NHNoQN ngày 15/6/2023).

Bị đơn: Bà Võ Thị V, địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình,

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 3803-LAV-202000033 ngày 07/01/2020, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số PL73/2019/HĐTC ký kết ngày 31/12/2019 và Văn bản thỏa thuận thế chấp tài sản bảo đảm tiền vay số: PL73/2019/VBTT ngày 31/12/2019 đã ký giữa Ngân hàng N với Bà: Võ Thị V. Bà Võ Thị V thống nhất thanh toán toàn bộ tiền gốc và tiền lãi phát sinh còn nợ của A - Chi nhánh huyện Q Quảng Bình – PGD N tính đến ngày 31/7/2023 là 344.084.520 đồng (Ba trăm bốn mươi bốn triệu không trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm hai mươi đồng), trong đó nợ gốc 320.000.000 đ (Ba trăm hai mươi triệu đồng), nợ lãi là 24.084.520 đ (Hai

mươi bốn triệu không trăm tám mươi tư ngàn năm trăm hai mươi đồng).

- Thời hạn trả nợ cụ thể như sau:

+ Đến ngày 10/9/2023 bà Võ Thị Vân trả cho A số tiền 80.000.000 đ (Tám mươi triệu đồng) tiền nợ gốc.

+ Đến ngày 10/9/2024 bà Võ Thị Vân trả cho A số tiền 80.000.000 đ (Tám mươi triệu đồng) tiền nợ gốc.

+ Đến ngày 10/9/2025 bà Võ Thị Vân trả cho A số tiền 160.000.000 đ (một trăm sáu mươi triệu đồng) tiền nợ gốc, 24.084.520 đ (Hai mươi bốn triệu không trăm tám mươi tư ngàn năm trăm hai mươi đồng) tiền lãi tạm tính đến ngày 31/7/2023 và số tiền lãi, phí (nếu có) phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 3803-LAV-202000033 ngày 07/01/2020.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 31/7/2023, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp bà Võ Thị V vi phạm bất kỳ một kỳ trả nợ nào như đã cam kết thì ngay tại thời điểm vi phạm Ngân hàng N có quyền yêu cầu bà V thanh toán toàn bộ nợ một lần và có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số PL73/2019/HĐTC ký kết ngày 31/12/2019 và Văn bản thỏa thuận thế chấp tài sản bảo đảm tiền vay số: PL73/2019/VBTT ngày 31/12/2019 được ký giữa Ngân hàng N (Bên nhận thế chấp) với Bà: Võ Thị V (Bên thế chấp), tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất cùng toàn bộ thiết bị, tài sản gắn liền với đất là nhà ở, vật kiến trúc và các tài sản khác đã hình thành trước và sau thời điểm thế chấp nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu thuộc thửa đất số 405[a], tờ bản đồ số 12 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: số phát hành AI 958712, có diện tích 227 m² (trong đó đất ở tại nông thôn 100 m^2; Đất trồng cây hàng năm khác 127m²), do UBND Huyện Quảng Ninh cấp ngày 16/04/2008 đứng tên Bà: Võ Thị V, vị trí lô đất: Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

- Về chi phí tố tụng:

Ngân hàng N và bà Võ Thị V thỏa thuận: Bà Võ Thị V phải hoàn trả số tiền 3.600.000 đ (Ba triệu sáu trăm ngàn đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng N.

- Về án phí:

+ Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bà Võ Thị V là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên thuộc đối tượng được miễn nghĩa vụ nộp tiền án phí, nên được miễn nộp án phí dân sự sơ

thẩm.

+ Trả lại cho Ngân hàng N số tiền 8.378.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà Ngân hàng đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên lai số 0004090 ngày 30/5/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Châu Mạnh Cường